

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 289/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Số 58 ngõ 183 P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

2. Anh Vũ Đình T, sinh năm 1977

Hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Số 58 ngõ 183 P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Vũ Đình T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 30/12/2004 (Số 61, quyển số I/2004) tại Ủy ban nhân phường B, quận H, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải, đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 05 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật,

không trái đạo đức xã hội. Anh chị thỏa thuận về việc nuôi cháu Vũ Thế A, Vũ Thế B cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Vũ Đình T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung tên là Vũ Thế A, sinh ngày 08/3/2005 và Vũ Thế B, sinh ngày 13/6/2011.

Sau khi ly hôn, chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Thế B; anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Thế A kể từ tháng 11/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh T, chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:**

Động sản và bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

- **Công nợ:** Anh chị không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Là 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị Cẩm V tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0018009 ngày 04/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- **UBND phường Hàng Bạc;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Hòa

